

Bài 6

CỘNG TÁC

Mục tiêu

Sau bài học này, em có thể:

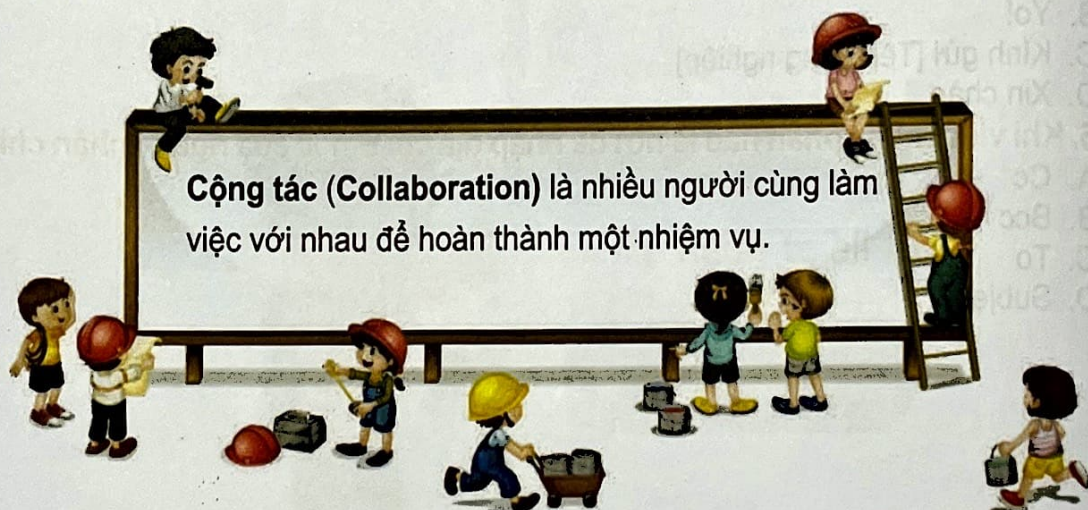
- Xác định được thuật ngữ nâng cao liên quan đến cộng tác kĩ thuật số;
- Xác định được lợi ích của các quy trình hợp tác;
- Áp dụng được bộ quy tắc ứng xử trong cộng tác kĩ thuật số.



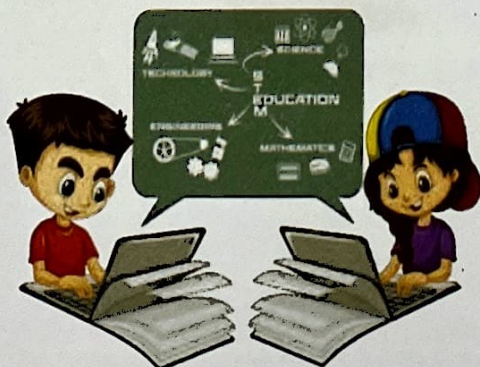
Em vui học

1. Thuật ngữ nâng cao liên quan đến cộng tác kĩ thuật số

a. Cộng tác



b. Đồng tác giả



Đồng tác giả (Co-authoring) là việc nhiều người cùng biên tập và chỉnh sửa một tài liệu.

Ví dụ: Em và các bạn trong nhóm học tập môn Khoa học cùng tạo ra một bài trình chiếu về vòng tuần hoàn của nước để trình bày trước lớp.

**Cộng tác đồng bộ
(Synchronous Collaboration)**

Là việc nhiều người hợp tác cùng lúc trong thời gian thực để đạt được mục tiêu chung.



Ví dụ: Nhóm học tập của em tổ chức một cuộc họp Video để phân công thực hiện bài thuyết trình sắp đến.

d. Cộng tác không đồng bộ



**Cộng tác không đồng bộ
(Asynchronous Collaboration)**

Là việc nhiều người hợp tác theo các thời điểm khác nhau để đạt được mục tiêu chung.

Ví dụ: Em và các bạn trong lớp cùng tạo một trò chơi học tập bằng cách phân công nhiệm vụ ở lớp và làm việc một mình khi ở nhà.

2. Lợi ích khi cộng tác

a. Tiết kiệm thời gian

Các thành viên khi tham gia cộng tác có thể chia sẻ nhiệm vụ, học hỏi và giúp đỡ lẫn nhau để hoàn thành công việc nhanh hơn.



b. Khám phá quan điểm đa dạng



Khi làm việc cùng nhau, mỗi người có những ý kiến riêng. Khi kết hợp những ý kiến này lại với nhau, chúng ta có thể tạo ra nhiều ý tưởng sáng tạo hơn mà một mình không thể nghĩ ra được.

c. Phát huy bộ kĩ năng đa dạng

Cộng tác sẽ giúp chia sẻ bớt khối lượng công việc cho mỗi thành viên trong nhóm.



Mỗi thành viên trong nhóm đều có những ưu điểm và kĩ năng riêng. Chúng ta có thể tận dụng những điểm mạnh này để hoàn thành nhiệm vụ hiệu quả hơn.

3. Cộng tác kĩ thuật số trong học tập và giải trí

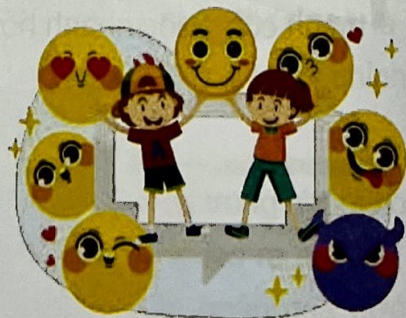


Khi em tham gia các hoạt động trên Internet chúng ta phải tuân thủ các quy tắc ứng xử (Netiquette).

a. Sử dụng biểu tượng cảm xúc

Biểu tượng cảm xúc (Emoji) là những hình ảnh nhỏ được sử dụng để nhấn mạnh hoặc thể hiện một cảm xúc.

Phù hợp khi giao tiếp kĩ thuật số không trang trọng.



Bài 6: CỘNG TÁC
b. Sử dụng từ viết tắt



Từ viết tắt là những từ được tạo ra bằng cách sử dụng các chữ cái đầu tiên hoặc kí hiệu, giúp rút ngắn và thuận tiện trong giao tiếp văn bản.

Acronym	TextSpeak
Là từ viết tắt được tạo ra từ việc lấy chữ cái đầu tiên của các từ hoặc cụm từ gốc.	Là ngôn ngữ viết tắt và tiếng lóng thường sử dụng cách viết ngắn gọn, viết tắt của các chữ cái, số và kí hiệu để truyền tải thông điệp trong tin nhắn, Email hoặc Chat.
Ví dụ: Từ "CPU" trong Tin học được viết tắt của "Central Processing Unit" .	Ví dụ: Sử dụng cách viết "G9!" thay vì "Good night!"
Có thể sử dụng trong các trao đổi, báo cáo hoặc tài liệu khi mô tả các thuật ngữ kĩ thuật hoặc tên gọi dài.	Không được khuyến khích vì có thể gây hiểu lầm hoặc làm mất đi tính chính xác của thông điệp.



Chú ý

Khi sử dụng Acronym cần chú thích để đảm bảo rằng mọi người đều hiểu được ý nghĩa.

c. Chia sẻ tài nguyên thông qua các kênh thông tin kĩ thuật số



Khi chia sẻ thông tin như ảnh, Video, trang Web và liên kết (Links) qua các kênh thông tin, em hãy cẩn trọng và chú ý đến:

		
Quyền riêng tư	Bảo mật thông tin	Tính chính xác

d. Công cụ hội nghị truyền hình

Trong quá trình cộng tác, **công cụ hội nghị truyền hình (Video-conferencing Tools)** thích hợp để giúp thảo luận nhóm một cách hiệu quả.



Câu hỏi

Câu 1: Tùy chọn nào mô tả lợi ích của cộng tác?

- A. Công việc cá nhân luôn nhanh hơn và hiệu quả hơn.
- B. Làm việc theo nhóm đòi hỏi ít nỗ lực và ít trách nhiệm hơn.
- C. Nhiều quan điểm và kiến thức được chia sẻ tạo ra sự hiểu biết sâu sắc hơn.
- D. Cạnh tranh với những người khác thúc đẩy hiệu suất làm việc cá nhân tốt hơn.

Câu 2: Tùy chọn nào sau đây là cộng tác kĩ thuật số có lợi nhất cho việc học?

- A. Ghi nhớ các công thức cho một bài kiểm tra toán.
- B. Tiến hành một thí nghiệm trong phòng thí nghiệm khoa học.
- C. Phân tích và cùng chỉnh sửa các tài liệu lịch sử được lưu trữ trên đám mây.
- D. Thực hành luyện gõ phím trên máy tính cá nhân.

Câu 3: Công cụ kĩ thuật số nào thường được dùng trong cộng tác không đồng bộ?

- A. Nền tảng hội nghị truyền hình.
- B. Công cụ bảng trắng trực tuyến.
- C. Phần mềm chỉnh sửa tài liệu dùng chung.
- D. Ứng dụng trò chuyện thời gian thực.

Câu 4: Tùy chọn nào sau đây KHÔNG phải là cộng tác đồng bộ?

- A. Cuộc họp trực tuyến.
- B. Gửi Email và nhận phản hồi sau một khoảng thời gian.
- C. Cùng nhau chỉnh sửa tài liệu trong thời gian thực.
- D. Sử dụng Chat trực tuyến để trao đổi ý kiến.

Câu 5: Công cụ hội nghị truyền hình trong cộng tác kĩ thuật số được sử dụng chủ yếu để làm gì?

- A. Chia sẻ tài nguyên thông qua các kênh thông tin kĩ thuật số.
- B. Tạo biểu tượng cảm xúc trong giao tiếp.
- C. Tăng cường giao tiếp bằng ngôn ngữ viết tắt.
- D. Tổ chức cuộc họp trực tuyến và gặp gỡ từ xa.